

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN

Ngày phát hành 24JUN20Revision

Ngày 24JUN20Revision

Số 1



1. NHẬN DẠNG

Mã định danh sản phẩm

Tên sản phẩm trên nhãn

GHC GHC THỎI RA MOUSSE VỚI CÂY GAI DẦU

Các phương tiện nhận dạng khác

Mã sản phẩm

(BULK #303374)
(FG # 64287)

Khuyến nghị sử dụng hóa chất và hạn chế sử dụng

Khuyến nghị sử dụng

Tạo kiểu tóc

Hạn chế sử dụng

Không có thông tin sẵn dùng

Chi tiết về nhà cung cấp bảng dữ liệu an toàn

Nhận dạng nhà cung cấp

Marianna Beauty (còn gọi là Marianna Industries)

Địa chỉ

11222 I Street
Omaha
NE
68137
HOA
KỶ

Điện thoại

Điện thoại:4025930211
Fax:4025930614

E-mail

sds@mariannabeauty.com

Số điện thoại khẩn cấp

Số điện thoại khẩn cấp của công ty 4025930211

2. NHẬN DẠNG MỐI NGUY HIỂM

Phân loại

KHÔNG NGUY HIỂM	KHÔNG AI

Xuất hiện Rõ ràng không
chịu

màuPhysical trạng thái

LiquidOdor Dễ

Các yếu tố nhãn GHS, bao gồm các tuyên bố phòng ngừa

Từ tín hiệu : không có

Tuyên bố về mối nguy hiểm
không ai

Tuyên bố phòng ngừa - Phòng ngừa
không ai

Tuyên bố phòng ngừa - Phản ứng
không ai

Tuyên bố phòng ngừa - Lưu trữ
Bảo quản ở NƠI thông thoáng. Giữ mát

Tuyên bố phòng ngừa - Xử lý
không ai

Các thông tin khác

Độc tính cấp tính không rõ : Không có thông tin có sẵn

3. THÀNH PHẦN/THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

Chất

Không áp dụng được

Hỗn hợp

Không nguy hiểm

Tên hóa chất	CAS-No	Phần trăm	Số đăng ký Đạo luật Đánh giá Thông tin Vật liệu Nguy hiểm (đăng ký HMIRA #)	Ngày HMIRA nộp đơn và miễn trừ ngày được cấp (nếu có)
	-		-	-

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Các biện pháp SƠ CỨU

Lời khuyên chung	Hiện thị bảng dữ liệu an toàn này cho bác sĩ tham dự.
Hít	
Giao tiếp bằng mắt	Rửa sạch ngay lập tức với nhiều nước, cũng dưới mí mắt, trong ít nhất 15 phút. Giữ cho mắt mở rộng trong khi rửa. Không chà xát khu vực bị ảnh hưởng. Tháo kính áp tròng, nếu có và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa.
Tiếp xúc với da	Xả nước cho da bị ô nhiễm với nhiều nước. Loại bỏ quần áo và CUỐC bị ô nhiễm. Được chăm sóc y tế nếu các triệu chứng xảy ra.
Uống	Nếu nuốt phải, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ.
Tự bảo vệ người sơ cứu đầu tiên	Không có thông tin sẵn dùng.

Các triệu chứng và ảnh hưởng quan trọng nhất, cả cấp tính và chậm trễ

Ảnh hưởng sức khỏe cấp tính tiềm ẩn

Giao tiếp bằng mắt: Không có tác dụng đáng kể được biết đến hoặc các mối nguy hiểm nghiêm trọng. Hít phải: Không có tác dụng đáng kể được biết đến hoặc các mối nguy hiểm nghiêm trọng. Tiếp xúc với da: Không có tác dụng đáng kể được biết đến hoặc các mối nguy hiểm nghiêm trọng. Nuốt phải: Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và đi vào đường thở.

Dấu hiệu/triệu chứng phơi nhiễm quá mức

Giao tiếp bằng mắt:	Không có dữ liệu cụ thể
Hít phải:	Không có dữ liệu cụ thể
Liên hệ da:	Không có dữ liệu cụ thể
Nuốt:	Không có dữ liệu cụ thể

Chỉ định bất kỳ sự chăm sóc y tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt cần thiết Lưu ý cho các bác sĩ

Điều trị có triệu chứng.

5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Phương tiện truyền thông dập tắt phù hợp	Sử dụng một chất dập tắt phù hợp với đám cháy xung quanh.
Phương tiện truyền thông dập tắt không phù hợp	Không ai biết.
Các mối nguy hiểm cụ thể phát sinh từ hóa chất	Không ai biết.
Sản phẩm đốt nguy hiểm	Không ai biết.
Dữ liệu vụ nổ	
Độ nhạy cảm với tác động cơ học	Không có thông tin sẵn dùng.
Độ nhạy cảm với xà tinh	Không có thông tin sẵn dùng.
Thiết bị bảo vệ đặc biệt cho lính cứu hỏa	Không có thông tin sẵn dùng.

6. BIỆN PHÁP THẢ TỰ DO VÔ TÌNH

Các biện pháp phòng ngừa cá nhân, thiết bị bảo vệ và các thủ tục khẩn cấp

Các biện pháp phòng ngừa cá nhân Giữ cho nhân viên không cần thiết và không được bảo vệ vào. Không chạm hoặc đi qua vật liệu bị đổ. Tránh tiếp xúc với da, mắt hoặc quần áo. Đảm bảo thông gió đầy đủ. Giữ mọi người tránh xa và ngược chiều của sự cố tràn / rò rỉ.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch

Phương pháp ngăn chặn Ngăn chặn rò rỉ nếu bạn có thể làm điều đó mà không có rủi ro. Không chạm hoặc đi qua vật liệu bị đổ. Đê xa trước sự cố tràn chất lỏng để xử lý sau này.

Phương pháp làm sạch Đập lên. Ngâm với vật liệu thấm trợ. Nhận và chuyển đến các thùng chứa được dán nhãn đúng cách.

7. XỬ LÝ VÀ LƯU TRỮ

Các biện pháp phòng ngừa để xử lý an toàn

Tư vấn về xử lý an toàn Put về thiết bị bảo vệ cá nhân thích hợp. Đừng nuốt. Tránh tiếp xúc với mắt, da và quần áo. Người lao động nên rửa tay và mặt trước khi ăn, uống và hút thuốc.

Điều kiện để lưu trữ an toàn, bao gồm bất kỳ sự không tương thích nào

Điều kiện lưu trữ Lưu trữ theo quy định của địa phương. Cửa hàng bị khóa. Tránh xa tầm với của

trẻ em.

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM / BẢO VỆ CÁ NHÂN

Tham số điều khiển

Giới hạn phơi sáng Không có thông tin

Điều khiển kỹ thuật thích hợp

Điều khiển kỹ thuật Thông gió chung tốt là đủ để kiểm soát sự tiếp xúc của công nhân với các chất gây ô nhiễm trong không khí.

Các biện pháp bảo vệ cá nhân, chẳng hạn như thiết bị bảo vệ cá nhân

Bảo vệ mắt/mặt Kính bảo hộ an toàn niêm phong chặt chẽ.

Bảo vệ tay Không cần thiết khi sử dụng bình thường.

Bảo vệ da và cơ thể Không cần thiết khi sử dụng bình thường.

Bảo vệ hô hấp Không cần thiết khi sử dụng bình thường.

Cần nhắc vệ sinh chung Không cần thiết khi sử dụng bình thường.

9. TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HOA HỌC

Tính chất vật lý và hóa học

Trạng thái vật lý	Lỏng
Bề ngoài	Colorless
Mùi	Tốt
Màu	Trắng
Ngưỡng mùi	Tốt

	<u>Giá trị</u> thuộc tính	<u>Phương pháp</u> nhận xét
Điểm nóng chảy / đóng	pH4.50-5.50	
Điểm sôi / phạm vi sôi	100	Không ai biết
Flash	Không có sẵn dữ liệu	
Rate bốc hơi	Không có sẵn dữ liệu	Không ai biết
Tính dễ cháy (rắn, khí)	Không có dữ liệu có sẵn	Không ai biết
Giới hạn dễ cháy trong không khí	trên	Không ai biết
Giới hạn dễ cháy	không có sẵn dữ liệu	
Giới hạn dễ cháy thấp	không có sẵn dữ liệu	
Áp suất	không có sẵn dữ liệu	Không ai biết
Mật độ	không có sẵn dữ liệu	Không ai biết

Mật độ tương	đôi1.010-1.020	
Độ hòa tan trong nước	Hòa tan trong nước	
Độ hòa tan (ies)	Không có dữ liệu sẵn dùng	Không ai biết
Hệ số phân vùng: n-octanol/waternot	áp dụng	
Autoignition	temperatureKhông có sẵn dữ liệu	Không ai biết
Nhiệt độ phân hủy	Không có dữ liệu	Không ai biết
Độ nhớt RVINA		Không ai biết

Thông tin khác

Tính chất nổ	Không có thông tin sẵn dùng
Tính chất oxy hóa	Không có thông tin sẵn dùng
Điểm làm mềm	Không có thông tin sẵn dùng
Trọng lượng phân tử	Không có thông tin sẵn dùng
Nội dung VOC (%)	Không có thông tin sẵn dùng
Mật độ chất lỏng	Không có thông tin sẵn dùng
Mật độ số lượng lớn	Không có thông tin sẵn dùng
Kích thước hạt	Không có thông tin sẵn dùng
Phân bố kích thước hạt	Không có thông tin sẵn dùng

10. ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

Phản ứng	Không có thông tin sẵn dùng.
Ổn định hóa học	Ổn định trong điều kiện bình thường.
Khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm	Không ai được xử lý bình thường.
Trùng hợp nguy hiểm	Trùng hợp nguy hiểm không xảy ra.
Các điều kiện cần tránh	Không có thông tin sẵn dùng.
Vật liệu không tương thích	Không ai được biết đến dựa trên thông tin được cung cấp.
Sản phẩm phân hủy nguy hiểm	Oxit carbon .

11. THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

Thông tin về các tuyến đường phơi nhiễm có khả năng

Thông tin sản phẩm

Hít	Dữ liệu thử nghiệm cụ thể cho chất hoặc hỗn hợp không có sẵn.
Giao tiếp bằng mắt	Dữ liệu thử nghiệm cụ thể cho chất hoặc hỗn hợp không có sẵn.
Tiếp xúc với da	Dữ liệu thử nghiệm cụ thể cho chất hoặc hỗn hợp không có sẵn. Có thể gây nhạy cảm do tiếp xúc với da. (dựa trên các thành phần). Tiếp xúc da lặp đi lặp lại hoặc kéo dài có thể gây ra phản ứng dị ứng với những người nhạy cảm.
Uống	Dữ liệu thử nghiệm cụ thể cho chất hoặc hỗn hợp không có sẵn.

Thông tin về ảnh hưởng độc tính

Triệu chứng/tching. Phát ban. Nổi mề đay.

Các biện pháp số về độc tính

Độc tính cấp tính

Thông tin thành phần

Tên hóa chất	Uống LD50	Da LD50	Hít phải LC50
			-

Tác dụng chậm trễ và ngay lập tức cũng như ảnh hưởng mãn tính do tiếp xúc ngắn hạn và dài hạn

Ăn mòn da / kích ứng Không CÓ thông tin.

Tổn thương mắt nghiêm trọng / kích ứng mắt Không có sẵn thông tin.

Nhạy cảm với hô hấp hoặc da May gây nhạy cảm bằng cách tiếp xúc với da.

Gây đột biến tế bào mầm Không có sẵn thông tin.

Chất gây ung thư Không có sẵn thông tin.

Độc tính sinh sản Không có sẵn thông tin.

STOT - phơi sáng đơn Không có sẵn thông tin.

STOT - phơi sáng lặp đi lặp lại Không CÓ thông tin nào.

Nguy cơ nguy hại Không có sẵn thông tin.

12. THÔNG TIN SINH THÁI

Tác động môi trường của sản phẩm này chưa được điều tra đầy đủ.

Kiên trì và khả năng suy thoái Không có sẵn thông tin.

Bioaccumulation Không có dữ liệu cho sản phẩm này.

Mobility Không có sẵn thông tin.

Các tác dụng phụ

khác Không có sẵn thông tin.

13. CÂN NHẠC XỬ LÝ

Phương pháp xử lý chất thải

Chất thải từ dư lượng / sản phẩm không sử dụng	Xử lý theo quy định CỦA địa phương. Xử lý chất thải theo quy định CỦA pháp luật về môi trường.
Bao bì bị ô nhiễm	Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng.

14. THÔNG TIN VẬN TẢI

CHẤM Tên vận chuyển thích hợp Lớp Nguy hiểm	KHÔNG QUY ĐỊNH KHÔNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH N/A
TDG	Không được quy định
MEX	Không được quy định
ICAO	Không được quy định
IATA Tên vận chuyển thích hợp Lớp Nguy hiểm	Không được quy định KHÔNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH N/A
IMDG/IMO Lớp Nguy hiểm	Không được quy định N/A
THOÁT KHỎI	Không được quy định
ADR	Không được quy định
ADN	Không được quy định

15. THÔNG TIN QUY ĐỊNH

Các quy định/ pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường cụ thể cho chất hoặc hỗn hợp

Quy định quốc tế

Các chất làm suy giảm tầng ozone (ODS) Không áp dụng

Các chất ô nhiễm hữu cơ dai dẳng không áp dụng được

Yêu cầu Thông báo Xuất khẩu Không áp dụng

Hàng tồn kho quốc tế

TSCA	Liên hệ với nhà cung cấp để biết tình trạng tuân thủ hàng tồn kho.
DSL/NDSL	Liên hệ với nhà cung cấp để biết tình trạng tuân thủ hàng tồn kho.
EINECS /ELINCS	Liên hệ với nhà cung cấp để biết tình trạng tuân thủ hàng tồn kho.
ENCS	Liên hệ với nhà cung cấp để biết tình trạng tuân thủ hàng tồn kho.
KECL	Liên hệ với nhà cung cấp để biết tình trạng tuân thủ hàng tồn kho.
PICCS	Liên hệ với nhà cung cấp để biết tình trạng tuân thủ hàng tồn kho.
AICS	Liên hệ với nhà cung cấp để biết tình trạng tuân thủ hàng tồn kho.

Truyền thuyết

- TSCA** - Đạo luật kiểm soát chất độc hại của Hoa Kỳ Mục 8 (b) Hàng tồn kho
- DSL / NDSL** - Danh sách các chất trong nước Canada / Danh sách các chất không phải trong nước
- EINECS / ELINCS** - Kiểm kê châu Âu về các chất hóa học hiện có / Danh sách các chất hóa học được thông báo châu Âu
- ENCS** - Nhật Bản các chất hóa học hiện có và mới
- KECL** - Các chất hóa học hiện có và được đánh giá của Hàn Quốc
- PICCS** - Philippines kiểm kê hóa chất và chất hóa học
- AICS** - Kiểm kê các chất hóa học của Úc

Quy định liên bang Hoa Kỳ

SARA 313

Mục 313 của Tiêu đề III của Đạo luật Sửa đổi và Tái cấp phép Superfund năm 1986 (SARA). Sản phẩm này không chứa bất kỳ hóa chất nào tuân theo các yêu cầu báo cáo của Đạo luật và Tiêu đề 40 của Bộ luật Quy định Liên bang, Phần 372

Nguy cơ sức khỏe cấp tính	Không
Nguy hiểm sức khỏe mãn tính	Không
Nguy cơ hỏa hoạn	Không
Độc ngọt giải phóng nguy cơ áp suất	Không
Nguy cơ phản ứng	Không

CWA (Đạo luật nước sạch)

Sản phẩm này không chứa bất kỳ chất nào được quy định là chất gây ô nhiễm theo Đạo luật nước sạch (40 CFR 122.21 và 40 CFR 122.42)

CERCLA

Vật liệu này, như được cung cấp, không chứa bất kỳ chất nào được quy định là chất độc hại theo Đạo luật Bồi thường và Trách nhiệm Đáp ứng Môi trường Toàn diện (CERCLA) (40 CFR 302) hoặc Đạo luật Sửa đổi và Tái cấp phép Superfund (SARA) (40 CFR 355). Có thể có các yêu cầu báo cáo cụ thể ở cấp địa phương, khu vực hoặc tiểu bang liên quan đến việc phát hành tài liệu này

Quy định của Tiểu bang Hoa Kỳ

Dự luật California 65

Sản phẩm này không chứa bất kỳ hóa chất Dự luật 65 nào.

Quy định về quyền được biết của Tiểu bang Hoa Kỳ

Sản phẩm này không chứa bất kỳ chất nào vượt quá giới hạn ngưỡng được quy định bởi quyền được biết của tiểu bang.

16. THÔNG TIN KHÁC

Ghi chú Sửa đổi

Không có thông tin sẵn dùng

Disclaimer

Thông tin được cung cấp trong Bảng dữ liệu an toàn này là chính xác với kiến thức, thông tin và niềm tin tốt nhất của chúng tôi tại ngày công bố. Thông tin được đưa ra chỉ được thiết kế như một hướng dẫn để xử lý, sử dụng, xử lý, lưu trữ, vận chuyển, xử lý và phát hành an toàn và không được coi là đặc điểm kỹ thuật bảo hành hoặc chất lượng. Thông tin chỉ liên quan đến tài liệu cụ thể được chỉ định và có thể không hợp lệ đối với tài liệu đó được sử dụng kết hợp với bất kỳ tài liệu nào khác hoặc trong bất kỳ quy trình nào, trừ khi được quy định trong văn bản.

Kết thúc Bảng dữ liệu an toàn